

Số: /KH-SGDĐT

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH Triển khai thí điểm học bạ số cấp Tiểu học

Thực hiện Kế hoạch số 213/KH-BGDĐT ngày 01/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về triển khai thí điểm học bạ số (HBS) cấp Tiểu học; Công văn số 1396/BGDĐT-GDTH ngày 27/3/2024 của Bộ GDĐT về triển khai thí điểm HBS; Thông báo số 305/TB-BGDĐT ngày 29/3/2024 của Bộ GDĐT về kết luận của Thứ trưởng Phạm Ngọc Thương tại Hội nghị triển khai thí điểm HBS cấp Tiểu học, Sở GDĐT xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm HBS cấp Tiểu học, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thí điểm HBS ở cấp tiểu học nhằm xây dựng, hoàn thiện mô hình, quy trình quản lý, sử dụng HBS làm cơ sở để triển khai HBS thống nhất trên toàn tỉnh; qua đó chuẩn bị sẵn sàng kết nối với hệ thống quản lý thông tin của Bộ GDĐT, thống nhất toàn quốc.

2. Yêu cầu

Các nội dung thí điểm phải đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu chức năng, kỹ thuật theo quy định của Bộ GDĐT, sẵn sàng kết nối với hệ thống quản lý thông tin của Bộ GDĐT, thống nhất toàn quốc.

Giải pháp kỹ thuật HBS phải bảo đảm tính khả thi, an toàn, đồng bộ và liên thông, tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng HBS thay thế Học bạ giấy truyền thống trong thực hiện các thủ tục hành chính có sử dụng Học bạ.

Các đơn vị tham gia thí điểm phải bảo đảm các điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất và nhân lực để triển khai HBS.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Nội dung và thời gian thí điểm

- Triển khai thí điểm hệ thống HBS, cung cấp quy trình, thủ tục quản lý, sử dụng học bạ của học sinh cấp tiểu học bao gồm phần mềm hệ thống.

- Tập huấn sử dụng, vận hành các chức năng, nghiệp vụ cơ bản trong tạo lập và sử dụng HBS: Tạo lập, cập nhật HBS; Quản lý và lưu trữ HBS; Sử dụng HBS (tra cứu thông tin HBS, thực hiện các thủ tục hành chính sử dụng, liên quan đến HBS...); Kết nối, trao đổi dữ liệu HBS với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo, cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thời gian thí điểm: năm 2024

2. Phạm vi thí điểm

Các cơ sở giáo dục (CSGD) cấp Tiểu học bảo đảm các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, chủ động về nhân lực, nguồn lực để thực hiện các giải pháp, nội dung, yêu cầu đối với HBS.

Chỉ thực hiện thí điểm đối với các khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 năm học 2023-2024 (các khối lớp thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT).

3. Đối tượng tham gia thí điểm

Các Phòng GDĐT, 100% CSGD thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và học sinh trong cấp Tiểu học trong các CSGD tham gia thí điểm.

Các đơn vị cung cấp dịch vụ HBS có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp phương án, giải pháp triển khai HBS khả thi, an toàn, hiệu quả.

4. Yêu cầu, điều kiện triển khai thí điểm

Nội dung, yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ bảo đảm thực hiện yêu cầu quản lý theo quy định của Bộ GDĐT theo Phụ lục đính kèm.

Các CSGD tham gia thí điểm phải chuẩn bị các điều kiện gồm:

- Có máy vi tính kết nối mạng internet; có phần mềm quản lý nhà trường để có thông tin, dữ liệu về giáo viên, học sinh, kết quả học tập;
- Có chữ ký số để giáo viên, ban giám hiệu ký và đóng dấu học bạ;
- Có nhân sự để quản trị, sử dụng phần mềm HBS.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tầm quan trọng việc thí điểm HBS.

Tổ chức tuyên truyền việc thí điểm HBS cấp Tiểu học tới các bên liên quan (cha mẹ HS, HS, cộng đồng); truyền thông trên mạng xã hội (chia sẻ kiến thức, thông tin về HBS trên máy tính cho cộng đồng).

Xây dựng các video tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng về cách tra cứu, sử dụng HBS tại các trường tiểu học triển khai thực hiện.

Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực cộng đồng triển khai hiệu quả việc sử dụng HBS trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại các CSGD.

III. KINH PHÍ

Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, đồng thời khai thác các nguồn lực xã hội đúng quy định của pháp luật để bảo đảm điều kiện thực hiện việc sử dụng HBS cấp Tiểu học trong CSGD tiểu học trên địa bàn. Nội dung, định mức chi được hiện theo đúng quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục Tiểu học - Chính trị tư tưởng

Tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT ban hành các kế hoạch, văn bản hướng dẫn tổ chức việc triển khai thí điểm HBS cấp Tiểu học.

Triển khai, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát quá trình thí điểm tại địa phương, tư vấn, đánh giá sử dụng HBS thường xuyên; hướng dẫn xây dựng báo cáo và biểu mẫu về hồ sơ đánh giá theo quy định của Bộ GDĐT.

Phối hợp với Phòng GDĐT tổ chức, chỉ đạo các CSGD tham gia thí điểm trên địa bàn triển khai rà soát, đánh giá, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật, nhân sự, nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai HBS.

Tổ chức triển khai thí điểm HBS theo kế hoạch và tổng kết đánh giá kết quả triển khai; kiến nghị, đề xuất về giải pháp triển khai đại trà HBS ở cấp Tiểu học.

2. Văn phòng Sở GDĐT

Phối hợp Giáo dục Tiểu học - Chính trị tư tưởng và các phòng thuộc Sở nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Sở lựa chọn giải pháp cung cấp dịch vụ HBS; triển khai tập huấn, chuyên giao sử dụng.

Phối hợp, cung cấp thông tin cần thiết với đơn vị liên quan được cấp thẩm quyền phê duyệt đề hoàn thiện chữ ký số cho 100% giáo viên cấp Tiểu học tham gia triển khai, thực hiện HBS cấp tiểu học.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất nhằm thực hiện thí điểm và triển khai chính thức HBS đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đặc tả HBS số thí điểm cấp Tiểu học.

Tham mưu Lãnh đạo Sở cân đối, bố trí đủ kinh phí thực hiện Kế hoạch này; phối hợp các phòng trong công tác quản lý dự toán, sử dụng nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

4. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

Tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban chỉ đạo thực hiện thí điểm HBS cấp Tiểu học.

Xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm HBS cấp Tiểu học trên địa bàn. Hỗ trợ các trường triển khai thực thí điểm HBS đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường. Quá trình triển khai bám sát kế hoạch của Sở GDĐT nhưng bảo đảm chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, tránh dập khuôn máy móc.

Tổ chức, chỉ đạo các CSGD trên địa bàn triển khai rà soát, đánh giá, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật, nhân sự, nguồn lực, các điều kiện triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng.

Chọn cử cán bộ, giáo viên đủ số lượng tham gia tập huấn, bồi dưỡng; hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình xây dựng và tổ chức triển khai thí điểm HBS tại trường tiểu học trên địa bàn.

Kiểm tra đánh giá các trường tiểu học thí điểm HBS.

Chỉ đạo CSGD làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Chỉ đạo CSGD tiểu học trên địa bàn thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch; xây dựng danh mục các vật tư tiêu hao cần bổ sung, điều chỉnh vật tư, thiết bị thường xuyên theo các nội dung triển khai HBS.

Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai sử dụng HBS cấp Tiểu học trên địa bàn; kịp thời có hình thức khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt đồng thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn phù hợp để thực hiện hiệu quả; tổng hợp ý kiến của CSGD tiểu học về các nội dung liên quan và báo cáo Sở GDĐT trong quá trình thực hiện.

4. Tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1.	Xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm HBS	4/2024	Phòng GDTH - CTTT	Văn Phòng
2.	Hội nghị triển khai thí điểm HBS	Tháng 4/2024	Phòng GDTH - CTTT	Văn Phòng
3.	Tập huấn triển khai thí điểm HBS tại các địa phương	Tháng 4/2024	Văn Phòng	Phòng GDTH - CTTT và các đơn vị cung cấp dịch vụ
4.	Triển khai thí điểm	Tháng 4/2024	Văn Phòng	Phòng GDTH - CTTT và các đơn vị cung cấp dịch vụ
5.	Tổ chức hỗ trợ, kiểm tra, giám sát quá trình thí điểm tại địa phương	Tháng 4-5/2024	Phòng GDTH - CTTT	Văn Phòng
6.	Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả quá trình thí điểm HBS	Tháng 8/2024	Phòng GDTH - CTTT	Văn Phòng và các đơn vị cung cấp dịch vụ

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở GDĐT để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ GDTH, Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Email: vugdth@moet.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, GDTH-CTTT_{GV}Tuần.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Thị Hương

Phụ lục**Nội dung, yêu cầu về học bạ số**

(Kèm theo Kế hoạch /KH-SGDĐT ngày /3/2024 của Sở GDĐT)

1. Học bạ số

HBS là học bạ được số hóa, lưu trữ trên môi trường số, có ký xác thực điện tử của cá nhân và tổ chức có thẩm quyền; có giá trị pháp lý để sử dụng trên môi trường số.

1.1. Yêu cầu về HBS

- Đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về học sinh và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong quá trình học tập tại cấp Tiểu học.
- Đảm bảo nhất quán, toàn vẹn thông tin khi học bạ đã được phát hành (không thể thay đổi thông tin).
- Có giá trị pháp lý khi sử dụng học bạ và khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan, sử dụng đến học bạ.
- Có cổng tra cứu HBS trực tuyến, tổ chức, cá nhân được cấp quyền có thể truy cập để xem, đọc và sử dụng thông tin trên học bạ.
- Bảo đảm an toàn thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật.
- Được lưu trữ an toàn theo quy định.
- Đảm bảo thuận tiện cho việc sử dụng, quản lý, tra cứu, xác thực học bạ trực tuyến.
- Cho phép xuất ra bản mềm của HBS, có thể in được trên giấy theo mẫu học bạ quy định của Bộ GDĐT, để sử dụng trong một số trường hợp cụ thể.

1.2. Cấu trúc, nội dung của HBS

Nội dung trên HBS gồm các thông tin cá nhân của học sinh và kết quả học tập rèn luyện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và bổ sung thêm các trường thông tin sau:

- Mã số tra cứu học bạ: Mỗi học bạ (của một học sinh) sẽ được cấp một dãy số duy nhất UUID (Universal Unique Identifier - Mã số định danh duy nhất) có độ dài 32 ký tự. Dãy số này dùng để quản lý, sử dụng và tra cứu thông tin về Học bạ.
- Mã số định danh.
- Ngày hiệu lực của HBS.

Cấu trúc gói tin của HBS dùng để trao đổi thông tin (giao dịch điện tử) sẽ do Bộ GDĐT quy định đảm bảo đáp ứng chuẩn dữ liệu của Bộ GDĐT đã ban hành, bảo mật, an toàn thông tin và đáp ứng các yêu cầu cơ bản về HBS như nêu tại mục 1.1.

2. Tạo lập, quản lý, sử dụng và chỉnh sửa HBS**2.1. Tạo lập HBS**

HBS được tạo lập từ cơ sở dữ liệu (CSDL) của phần mềm quản lý trường học, đảm bảo cấu trúc gói tin theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, có ký số của người đứng đầu cơ sở giáo dục (CSGD) để xác thực giao dịch điện tử và sẵn sàng kết nối báo cáo dữ liệu học bạ về Cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục của Bộ GDĐT phục vụ quản lý và khai thác sử dụng rộng rãi.

Trước ngày 30/6 hằng năm, CSGD báo cáo HBS (chốt dữ liệu học bạ) của tất cả học sinh đã được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học về CSDL học bạ do Sở GDĐT quản lý.

Đối với những học sinh lớp 1 đến lớp 4 chưa được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học tại thời điểm 30/6 và cần được đánh giá bổ sung để xét hoàn thành chương trình lớp học, sẽ được báo cáo HBS (chốt dữ liệu học bạ) về CSDL học bạ của Sở trước ngày 15/8 hằng năm.

Các HBS có hiệu lực sử dụng (khi đó không thể sửa, thay đổi được nội dung của HBS) kể từ thời điểm chốt dữ liệu học bạ.

CSDL học bạ do Sở GDĐT quản lý là CSDL gốc về quản lý học bạ. CSDL về học bạ cho phép tiếp nhận học bạ từ các nhà trường, cho phép nhà trường thu hồi hoặc báo cáo thay thế HBS trong trong thời hạn (chưa chốt dữ liệu học bạ).

Trước ngày 10/7 hằng năm (đối với học sinh đã được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học) và trước ngày 25/8 (đối với học sinh chưa được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học), Sở GDĐT báo cáo toàn bộ dữ liệu về học bạ thuộc phạm vi quản lý về Bộ GDĐT (qua CSDL ngành giáo dục) để sử dụng cho công tác quản lý nhà nước của Bộ và phục vụ tra cứu trên Cổng tra cứu học bạ.

2.2. Quản lý HBS

- Việc tạo lập, phát hành HBS: do CSGD (nơi học sinh học tập) chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Phòng GDĐT quản lý HBS theo phạm vi và thẩm quyền.

- Sở GDĐT xây dựng CSDL học bạ của địa phương.

- Bộ GDĐT xây dựng và quản lý Cổng tra cứu học bạ phục vụ truy cập, tra cứu học bạ toàn quốc. Thông tin về kết quả tra cứu học bạ trên Cổng tra cứu học bạ có giá trị pháp lý.

- CSGD chịu trách nhiệm thực hiện tạo lập, phát hành và quản lý HBS đối với từng học sinh học tập tại CSGD. Khi học sinh chuyển trường, thực hiện chuyển giao quyền quản lý HBS đảm bảo thủ tục chuyển trường theo quy định.

2.3. Sử dụng HBS

a) Sử dụng bản giấy của HBS

HBS có thể được chuyển đổi sang bản giấy, có nội dung và thể thức in như mẫu học bạ do Bộ GDĐT quy định.

Khi cần, nơi sử dụng học bạ có thể tra cứu (theo mã tra cứu được cung cấp) trên Cổng tra cứu học bạ để xác thực nội dung thông tin của học bạ trên giấy.

b) Sử dụng HBS trên môi trường số

Trên môi trường số, khi có yêu cầu về học bạ, người dùng có thể dùng bản mềm học bạ (xuất ra khi tra cứu trên Cổng tra cứu học bạ) để sử dụng.

Khi cần, nơi sử dụng có thể tra cứu (theo mã tra cứu được cung cấp) trên Cổng tra cứu học bạ (hoặc ứng dụng VneID khi được tích hợp) để xác thực nội dung thông tin của học bạ.

Các thủ tục hành chính và dịch vụ trong nội bộ ngành giáo dục thực hiện kết nối và chia sẻ nội dung học bạ trên môi trường số (không khai báo hay nhập lại thông tin học bạ).

c) Tra cứu HBS

Bộ GDĐT thiết lập Cổng tra cứu học bạ cho phép tổ chức, cá nhân có quyền được tra cứu thông tin học bạ theo quy định của pháp luật. Việc tra cứu phải đảm bảo biện pháp bảo mật, an toàn thông tin cá nhân. Ngoài ra, đề xuất Bộ Công an cho phép tích hợp lối truy cập HBS trên ứng dụng VNeID.

Thông tin về kết quả tra cứu hiển thị trên Cổng tra cứu học bạ phải đầy đủ theo quy định, thông tin này có giá trị pháp lý để xác thực.

d) Thực hiện các thủ tục hành chính

Các phần mềm, ứng dụng, các dịch vụ công trực tuyến trong ngành Giáo dục phải bảo đảm các chức năng thực hiện các thủ tục hành chính sử dụng hoặc liên quan đến thông tin HBS trong các CSGD.

2.4 Chỉnh sửa thông tin HBS

- HBS chỉ được sửa chữa nếu có sai sót trước ngày chốt thông tin học bạ (quy định tại mục 2.1).

- Thảm quyền sửa chữa và chịu trách nhiệm về thông tin học bạ thuộc về nhà trường nơi phát hành học bạ.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trách nhiệm của Sở GDĐT

- Tổ chức triển khai thí điểm HBS theo kế hoạch.

- Triển khai CSDL học bạ trên địa bàn quản lý.

- Triển khai hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu về HBS: đảm bảo kết nối phục vụ các cơ sở giáo dục báo cáo HBS về Sở và phục vụ việc báo cáo dữ liệu HBS từ Sở GDĐT về Bộ GDĐT.

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng HBS trên địa bàn và các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở GDĐT về HBS.

- Căn cứ *Nghị định 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Công văn số 293/BCY-CTSBMTT ngày 22/8/2023 của Ban cơ yếu Chính phủ về việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ sử dụng giải pháp ký số tập trung* lựa chọn giải pháp trang bị chữ ký số cho cán bộ, giáo viên sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ và ký số HBS.

- Đánh giá kết quả triển khai (đánh giá tác động đến các đối tượng liên quan đến phát hành, quản lý, sử dụng HBS; kinh phí cho duy trì, vận hành hệ thống HBS).

- Chỉ đạo các Phòng GDĐT, các CSGD thực hiện đánh giá kết quả triển khai.

3.2. Trách nhiệm của Phòng GDĐT

- Triển khai HBS trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của Phòng GDĐT về HBS.

3.3. Trách nhiệm của cơ CSGD

- Tổ chức triển khai HBS trong phạm vi nhà trường (tạo lập, quản lý, sử dụng) theo quy định.
- Nâng cấp phần mềm quản lý trường học đáp ứng các yêu cầu về triển khai HBS.